TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THANH HOÁ** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do - Hạnh phúc**
Số: 41/2021/Q§ST-HNG§	*TP Thanh Hoá, ngày 16 tháng 12 năm 2021.*

Quyõt ®þnh
C¤NG NHËN THUËN T×NH LY H¤N
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA

Căn cứ vµo §iÒu 212, §iÒu 213 vµ §iÒu 397 cña Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào §iÒu 55, 81, 82, 83 của LuËt H«n nh©n vµ Gia ®×nh;

C¨n cø Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 64/2021/TLST- HNGĐ ngày 29 tháng 11 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Chị Nguyễn Thị H - Sinh năm 1985.

2. Anh Trần Sĩ T - Sinh năm 1985.

Cùng địa chỉ: Số 03/421 đường Nguyễn T, phường Đông H, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Trần Sĩ T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Đông H, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa vào năm 2007. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm sống, dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Mâu thuẫn căng thẳng nhất từ năm 2019, anh chị đã sống ly thân nhau đó cho đến nay, không còn quan tâm đến nhau. Mâu thuẫn của anh chị đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng không có kết quả. Nay chị H và anh T đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị. Xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị H và anh T không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, sự thỏa thuận của anh chị về việc thuận tình ly hôn là có căn cứ nên công nhận sự thuận tình ly hôn của anh chị.

[2] Về con chung: Chị H và anh T có hai con chung là cháu: Trần Thị Cẩm L - sinh ngày 30/7/2007 và cháu Trần Nguyên B – sinh ngày 13/02/2015. Ly hôn anh chị thỏa thuận giao cháu L và cháu B cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh T cấp dưỡng tiền nuôi con chung với chị H mỗi con 1.500.000 đồng/tháng. Thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 12/2021 cho đến khi cháu L, cháu B thành niên. Xét thấy việc thỏa thuận của chị H và anh T về người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định pháp luật nên công nhận sự thỏa thuận của anh chị.

[3] Về tài sản và công nợ chung: Chị H và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[4] Về lệ phí: Chị H và anh T thỏa thuận chị H chịu lệ phí ly hôn sơ thẩm. Xét thấy đây là sự tự nguyện thỏa thuận của anh chị nên chấp nhận.

[5] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong bi³n b¶n hòa giải đoàn tụ không thành ngµy 08 tháng 12 năm 2021 lµ hoµn toµn tù nguyÖn, không vi phạm điều cấm của ph¸p luËt, kh«ng tr¸i ®¹o ®øc x· héi.

§· hÕt thêi h¹n 07 ngµy, kÓ tõ ngµy lËp Bi³n b¶n hoµ gi¶i đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay ®æi ý kiÕn vÒ sù tho¶ thuËn ®ã.

QuyÕt ®þnh:

1. C«ng nhËn thuËn t×nh ly h«n và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Trần Sĩ T

- Về con chung: Chị H và anh T có hai con chung là cháu: Trần Thị Cẩm L, sinh ngày 30/7/2007 và cháu Trần Nguyên B, sinh ngày 13/02/2015. Ly hôn anh chị thỏa thuận giao cháu L và cháu B cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh T cấp dưỡng tiền nuôi con chung với chị H mỗi con 1.500.000 đồng/tháng. Thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 12/2021 cho đến khi cháu L, cháu B thành niên.

Anh T có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, công nợ chung : Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị H chịu lệ phí ly hôn sơ thẩm 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự chị H đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số AA/2021/0001443 ngày 25/11/2021, chị H đã nộp đủ.

3. QuyÕt ®þnh nµy cã hiÖu lùc ph¸p luật ngay sau khi được ban hành và kh«ng bÞ kh¸ng c¸o, kh¸ng nghị theo thñ tôc phóc thÈm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi

hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

N¬i nhËn:
- VKSND TP Thanh Hãa;
- Đương sự;
- Chi côc THADS TP Thanh Hãa;
- UBND P. Đông Hương, TP Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Thu Phương